

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 63/2023/DS-ST

Ngày: 20/7/2023

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 124/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Hoàng Mạnh D**, sinh năm: 1960 và bà **Võ Thị Thanh H**, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Xóm C, thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Võ Văn T**, sinh năm: 1979 và bà **Trần Thị Phương T1**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số nhà X, đường C, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2023, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Hoàng Mạnh D, bà Võ Thị Thanh H trình bày:

Do quan hệ quen biết nên vào ngày 27/9/2021 vợ chồng ông bà cho vợ chồng ông Võ Văn T, bà Trần Thị Phương T1 vay số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*), việc vay tiền được lập thành Hợp đồng vay tiền có công chứng tại Văn phòng công chứng T, mục đích vay để vợ chồng T, T1 kinh doanh, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày công chứng, lãi suất vay do hai bên thỏa thuận, không thể hiện trong hợp đồng vay tài sản. Ngày 19/9/2022 vợ chồng ông bà và vợ chồng ông T, bà T1 ký kết Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng vay tài sản tại Văn phòng công chứng Nguyễn Đức Tuấn, theo nội dung Hợp đồng sửa đổi, bổ sung thì sửa đổi số tiền vay từ 2.000.000.000đ thành vợ chồng ông bà cho vợ chồng T, T1 vay số tiền mặt là 2.300.000.000đ (*Hai tỷ ba trăm triệu đồng*), kỳ hạn vay từ 01 năm thành 18 tháng kể từ ngày 27/9/2021, đồng thời cùng ngày 19/9/2022 vợ chồng T, T1 làm bản cam kết xác nhận nợ vợ chồng ông bà số tiền 2.300.000.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm triệu đồng*) hẹn đến ngày 20/3/2023 trả. Đến hạn trả nợ vợ chồng ông T, bà T1 không trả cho ông bà số tiền đã vay. Do đó, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn T, bà Trần Thị Phương T1 trả cho ông bà số tiền gốc 2.300.000.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm triệu đồng*) và tiền lãi từ ngày 27/9/2022 đến ngày 30/5/2023 với mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) x 08 tháng = 152.720.000 đồng. Bà T1 đã trả lãi được 35.000.000đ, số tiền lãi còn lại ông bà yêu cầu ông T, bà T1 trả là 117.720.000đ. Tổng cộng gốc và lãi ông bà yêu cầu ông T, bà T1 trả là 2.417.720.000đ (*Hai tỷ bốn trăm mười bảy triệu bảy trăm hai nghìn đồng*). Ngoài ra ông bà không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Phương T1 xác nhận có nợ ông D và bà H số tiền 2.300.000.000đ (*Hai tỷ ba trăm triệu đồng*) cả gốc và lãi. Do tình hình kinh tế khó khăn hiện nay vợ chồng bà không có khả năng để trả số nợ trên cho ông D, bà H, khi nào vợ chồng bà thanh lý được tài sản thì mới có đủ khả năng để trả số tiền trên cho ông D, bà H.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 2.300.000.000đ, không yêu cầu trả lãi. Bị đơn ông T, bà T1 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Mạnh D, bà Võ Thị Thanh H, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn ông Võ Văn T, bà Trần Thị Phương T1.

Buộc ông Võ Văn T, bà Trần Thị Phương T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hoàng Mạnh D, bà Võ Thị Thanh H số tiền gốc là 2.300.000.000đ (*Hai tỷ ba trăm triệu đồng*), nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc nguyên đơn ông D, bà H cho vợ chồng ông T, bà T1 vay số tiền 2.300.000.000 đồng nhưng đến hạn ông T, bà T1 không trả nên ông D, bà H khởi kiện yêu cầu ông T, bà T1 trả số tiền gốc là 2.300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn cư trú tại thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 2.300.000.000đ nguyên đơn cho bị đơn vay để kinh doanh từ ngày 27/9/2021. Nguyên đơn cung cấp Hợp đồng vay tài sản công chứng ngày 27/9/2021, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng vay tài sản công chứng ngày 19/9/2022 và giấy “*Giấy cam kết*” lập ngày 19/9/2022. Bị đơn bà Trần Thị Phương T1 thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 2.300.000.000đ, thời hạn trả ngày 20/3/2023. Do tình hình làm ăn gặp khó khăn nên bị đơn không có tiền trả cho nguyên đơn.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn bà T1 thừa nhận có nợ ông D, bà H số tiền là 2.300.000.000 đồng. Do tình hình kinh tế khó khăn nên bị đơn không có tiền trả cho nguyên đơn. Như vậy, bị đơn bà T1 đã công nhận nợ nguyên đơn là 2.300.000.000 đồng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo cho ông T theo đúng trình tự quy định để ông T thực hiện

quyền và nghĩa vụ của mình nhưng ông T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định bị đơn có nợ nguyên đơn 2.300.000.000 đồng là sự thật. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả 2.300.000.000 đồng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tiền lãi: Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Mạnh D, bà Võ Thị Thanh H về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn ông Võ Văn T, bà Trần Thị Phương T1.

Buộc ông Võ Văn T, bà Trần Thị Phương T1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Hoàng Mạnh D, bà Võ Thị Thanh H số tiền 2.300.000.000đ (*Hai tỷ ba trăm triệu đồng*), ông Hoàng Mạnh D, bà Võ Thị Thanh H không yêu cầu ông Võ Văn T, bà Trần Thị Phương T1 trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Võ Văn T, bà Trần Thị Phương T1 phải chịu 78.000.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Hằng